



TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN GIỮA HẢI QUAN VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

VŨ VĂN KHÁNH, ĐOÀN THỊ THANH TÂM

Kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành thông qua Cơ chế Một cửa quốc gia (NSW) là môi trường tích hợp mà NSW đóng vai trò trung tâm xử lý dữ liệu, thông tin và ra quyết định dựa trên một hệ thống các quy trình, thủ tục thống nhất và đồng bộ về giao diện, hoạt động xử lý; kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Điều này cho phép các cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành chia sẻ thông tin và chứng từ chuẩn hóa tới NSW để cùng khai thác. Từ đó, cơ quan hải quan có thông tin để ra quyết định cuối cùng về việc thông quan, giải phóng hàng hóa xuất, nhập khẩu, căn cứ vào các quyết định của các cơ quan Nhà nước có liên quan được hệ thống chuyển tới kịp thời theo quy định về cung cấp dịch vụ công.

Từ khóa: Cơ chế Một cửa quốc gia, kết nối, chia sẻ thông tin, cơ quan hải quan

ENHANCING CONNECTIONS AND INFORMATION SHARING BETWEEN CUSTOMS AND INDUSTRIAL SPECIALIZED MANAGEMENT AGENCIES THROUGH THE NATIONAL SINGLE WINDOW MECHANISM

Vu Van Khanh, Doan Thi Thanh Tam

The National Single Window (NSW) mechanism facilitates the connection and information sharing among Customs authorities and specialized management agencies. NSW serves as an integrated environment where data and information are processed centrally, and decisions are made based on a system of standardized and synchronized procedures and interfaces. It establishes a unified information exchange between various government agencies. This enables specialized government agencies to share standardized information and documents with NSW for joint utilization. Consequently, the Customs authority obtains the necessary information to make final decisions regarding customs clearance, the release of imported or exported goods, relying on the decisions of relevant government agencies that are promptly transmitted according to the regulations for providing public services.

Keywords: National Single Window mechanism, connection, information sharing, customs authorities

Kết quả kết nối, chia sẻ thông tin giữa hải quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành qua cơ chế một cửa quốc gia

Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) được thiết lập và vận hành chính thức từ năm 2014, cho đến nay cơ bản đã kết nối đầy đủ các Bộ, ngành. Như vậy, nền tảng cơ sở hạ tầng, kết nối giữa các bộ, ngành qua NSW đã được hình thành.

Hiện nay, NSW đang được triển khai theo mô hình tiếp nhận tập trung và trả kết quả thông qua Cổng thông tin Một cửa quốc gia, toàn bộ các thao tác nghiệp vụ được xử lý phân tán có kết hợp một phần nhỏ tập trung tại hệ thống một cửa quốc gia, phần còn lại tại hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ, cơ quan. Theo đó, 217/235 thủ tục (chiếm 92,34%) được các Bộ xử lý riêng rẽ, chỉ có 18/235 thủ tục (chiếm 7,66%) được xử lý tập trung (hoặc tập trung một phần) tại Cổng thông tin Một cửa quốc gia, trong đó hầu hết là các thủ tục liên ngành liên quan đến phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Tuy nhiên, đối với hệ thống xử lý chuyên ngành, trừ Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã tập trung hệ thống, các Bộ, ngành vẫn phân tán theo các cấp độ khác nhau.

Từ năm 2016, Tổng cục Hải quan đã triển khai công cụ cho các bộ, ngành, cơ quan liên quan tra cứu, khai thác thông tin tờ khai hải quan theo Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử. Tuy nhiên, việc khai thác, chia sẻ thông tin tờ khai

Ngày nhận bài: 10/8/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/8/2023

Ngày duyệt đăng: 25/8/2023



chưa được thực hiện kết nối hệ thống giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan liên quan. Bên cạnh đó, thông tin tờ khai chưa được tham chiếu kết quả cấp phép, kiểm tra chuyên ngành.

Ngày 18/2/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-BTC về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, giai đoạn 2021-2023. Tổng cục Hải quan đã nghiên cứu, xây dựng Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực triển khai các giải pháp để tăng cường phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa khâu kiểm tra trước thông quan và khâu kiểm tra sau thông quan. Hiện tại, Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo NSW.

Với vai trò là đơn vị đầu mối, Tổng cục Hải quan đã tích cực chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành triển khai các thủ tục hành chính qua NSW. Đến ngày 30/6/2023, NSW đã có 250 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối với trên 6,45 triệu bộ hồ sơ của hơn 63,5 nghìn doanh nghiệp; kết nối chính thức để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN. Tổng cục Hải quan cũng đã phối hợp với Ban Thư ký ASEAN và các nước thành viên để triển khai kết nối trao đổi tờ khai Hải quan ASEAN theo đúng kế hoạch, lộ trình chung; trao đổi để xây dựng giải pháp, lộ trình kết nối trao đổi chứng từ điện tử giữa ASEAN và các đối tác: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Một số hạn chế, vướng mắc

Cơ sở pháp lý

Trên thực tế khi thực hiện các nghị định chuyên ngành có tình trạng bất cập trong việc chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh về hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Vì vậy, sẽ không đủ giá trị pháp lý áp dụng theo văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo về kết nối, chia sẻ

thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh ở cấp độ thấp hơn Nghị định của Chính phủ.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo NSW, cơ chế Một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã quy định chi tiết các thủ tục hành chính theo NSW về kiểm tra chuyên ngành. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh, nội dung của Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định ở mức độ nguyên tắc, chưa chi tiết về phạm vi, nội dung thông tin chia sẻ cũng như quy trình, các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ thông tin với các đối tượng khác nhau theo NSW.

Thực trạng triển khai kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Theo chức năng quản lý nhà nước, hàng hóa xuất nhập khẩu cần kiểm tra chuyên ngành chịu sự quản lý của nhiều cơ quan Bộ, ngành khác nhau, tương ứng giải quyết các thủ tục hành chính khác nhau. Thực tế, để quản lý hiệu quả đòi hỏi có thông tin đầy đủ, toàn diện của cả quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa cần kiểm tra chuyên ngành. Khi thông tin thông suốt trong tất cả các khâu quản lý từ đầu đến cuối của quá trình xuất nhập khẩu sẽ đảm bảo công tác quản lý nhà nước có căn cứ hơn, đầy đủ thông tin hơn, áp dụng kỹ thuật quản lý thuận lợi hơn, chất lượng hơn nhất là kỹ thuật quản lý rủi ro từ đó vừa tạo thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Hiện tại, các thủ tục hành chính trong NSW đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan trực tiếp đến thủ tục hành chính (như các Bộ, sở, ngành), cũng như cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (như cơ quan Hải quan). Tuy nhiên, các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính, nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như Công an, Quản lý thị trường...) vẫn còn bị hạn chế trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua NSW, dẫn đến chưa thực sự đồng bộ trong việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển của hàng hóa. Để thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin kiểm soát chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể của Chính phủ.

Quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành trên NSW đặc biệt là các thủ tục liên quan đến phương tiện vận tải tàu biển, tàu bay có sự tham gia của người trung gian cung cấp dịch vụ truyền nhận, chuyển đổi dữ liệu. Việc sử dụng dịch vụ người trung gian trong hoạt động truyền nhận, chuyển đổi, lưu trữ dữ liệu là



giải pháp đóng vai trò quan trọng nhằm khắc phục các bất cập về kinh phí triển khai hoạt động, dịch vụ công. Hiện nay, Luật Giao dịch điện tử, một số nghị định của Chính phủ như Nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, Nghị định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đều có quy định về dịch vụ người trung gian. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp lý cụ thể cho đối tượng này trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khi thực hiện NSW nói chung, kết nối và chia sẻ thông tin theo NSW nói riêng.

NSW đã kết nối với ASW, theo kế hoạch sắp tới sẽ kết nối với Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) và một số đối tác thương mại mới. Tuy nhiên, việc kết nối với các đối tác này chủ yếu qua quá trình đàm phán thống nhất và hầu hết chưa được chi tiết nội luật hóa đầy đủ, làm cơ sở pháp lý trong nước để các Bộ, ngành phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với các đối tác này.

Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai cơ chế một cửa quốc gia

Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS là hệ thống công nghệ thông tin cốt lõi, quan trọng nhất của Tổng cục Hải quan mới đáp ứng yêu cầu thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh, tức là chỉ đáp ứng được một khâu trong quy trình quản lý nhà nước về hải quan.

Việc triển khai NSW thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn có những tồn tại, hạn chế như: Các yêu cầu thay đổi về chính sách đối với loại hàng hóa miễn kiểm, kiểm tra chuyên ngành giảm quyết định bởi các đơn vị chuyên môn của Bộ, ngành chưa có cơ chế và đồng bộ kịp thời về NSW dẫn đến công tác xử lý hồ sơ bị chậm, việc khai thác, phân tích dữ liệu chưa hiệu quả, chưa hỗ trợ được công tác chỉ đạo điều hành, phát hiện các điểm nghẽn về chính sách để có phương án xử lý; Chưa chuẩn hoá, hệ thống dữ liệu phân tán và thiết lập bộ dữ liệu thương mại dùng chung qua NSW; Chưa triển khai hệ thống giám sát, đo lường hiệu quả, không có công cụ trực quan để đánh giá hiệu quả đầu tư cũng như xác định các “điểm yếu” để sẵn sàng phương án xử lý, tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống; Hạ tầng đầu tư chậm...

Giải pháp tăng cường kết nối và chia sẻ thông tin giữa hải quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành qua cơ chế một cửa quốc gia

Hoàn thiện về cơ sở pháp lý

Cần ban hành Nghị định để bổ sung một số nội

dung góp phần bảo đảm thực hiện hiệu quả Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ, quy định thực hiện thủ tục hành chính theo NSW, ASW và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đồng thời, ban hành Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo NSW.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các văn bản pháp lý, hoàn thiện quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan Hải quan, trong đó tập trung triển khai các nội dung như: Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, hồ sơ và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; Nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý nghiệp vụ hải quan, triển khai NSW, ASW và tạo thuận lợi thương mại; Ban hành kế hoạch, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình, quy chế đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin khoa học, chuyên nghiệp; Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Chuyển đổi số dữ liệu

Cần hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng những thành tựu mới về công nghệ như: Kết nối Internet vạn vật (IoT), Chuỗi khối (Blockchain), Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Bigdata), Phân tích thông minh (BI), Điện toán đám mây (Cloud), Di động (Mobility)... để hỗ trợ cho cơ quan hải quan trong việc tự động phân tích, xử lý thông tin; sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, doanh nghiệp trong nước; trao đổi dữ liệu hải quan với các nước trong khu vực và trên thế giới; tích hợp, kết nối thông tin từ các phương tiện hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về hải quan (hình ảnh soi chiếu, camera giám sát; kết quả phân tích, kiểm tra chuyên ngành từ các máy móc, thiết bị; dữ liệu cân điện tử...) với toàn bộ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Về an toàn thông tin đối với ngành Hải quan, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho hạ tầng bảo mật dùng chung tại Trung tâm dữ liệu. Bên cạnh đó, triển khai trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung ngành Hải quan (SOC) tại Trung tâm dữ liệu của Tổng cục; thực hiện kết nối và xây dựng quy chế phối hợp giám sát, chia



sẽ thông tin, xử lý sự với các trung tâm giám sát an ninh mạng của ngành Tài chính, các đơn vị giám sát an ninh mạng chuyên trách của quốc gia và các đối tác có thỏa thuận hợp tác với ngành Hải quan.

Về số hóa dữ liệu, cần nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để thực hiện số hóa dữ liệu, trong đó tập trung số hóa các chứng từ, văn bản quản lý của từng Bộ ngành liên quan theo NSW và kết nối, thu thập, xử lý dữ liệu. Đồng thời, sử dụng kỹ thuật phân tích thông tin tiên tiến (BI, Big Data) để phục vụ cho tác nghiệp, quản lý nguồn lực và ra quyết định. Đồng thời, thể chế hóa việc quản trị, thu thập, kết nối, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu và phân tích dữ liệu, bảo mật thông tin; tăng cường thực hiện việc trao đổi, kết nối và chuyển đổi số đối với các dữ liệu, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan từ Hệ thống Một cửa quốc gia với Hệ thống xử lý dữ liệu của ngành Hải quan.

Về số hóa quy trình, nghiên cứu, rà soát, xây dựng quy trình tổng thể công tác kết nối, chia sẻ thông tin trên cơ sở áp dụng phương thức quản lý hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đảm bảo tính liên thông giữa các luồng thông tin và phản ánh toàn diện yêu cầu quản lý nhà nước từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Bên cạnh đó, nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để thực hiện số hóa quy trình nghiệp vụ; Hoàn thành xây dựng bộ chỉ tiêu thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin do các bên liên quan cần cung cấp để đảm bảo dữ liệu do các bên chỉ cần cung cấp một lần được sử dụng nhiều lần; Rà soát, tổng hợp các vấn đề pháp lý và xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành pháp lý đáp ứng yêu cầu triển khai quy trình thủ tục hải quan trên môi trường mạng.

Về xây dựng mô hình hải quan số, hướng tới mô hình hải quan thông minh, cần hoàn thiện mô hình kiến trúc phân cứng công nghệ thông tin ngành Hải quan theo mô hình điện toán đám mây, kế thừa mô hình phần cứng hiện tại đã triển khai, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số và Kiến trúc tổng thể hướng tới Hải quan số; Đầu tư mới, thay thế, nâng cấp hạ tầng mạng Hải quan theo lộ trình và phù hợp với kiến trúc hạ tầng truyền thông ngành Tài chính; Thực hiện nâng cấp, mở rộng băng thông và tăng tốc độ chuyển mạch cốt lõi đồng thời đảm bảo kênh dự phòng để sẵn sàng triển khai, vận hành thông suốt các phần mềm ứng dụng ngành Hải quan, đáp ứng yêu cầu xử lý, khai thác dữ liệu trên nền tảng công nghệ Dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT); Đầu tư trang bị và triển khai kết nối, tích hợp các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác quản lý giám sát hải quan như camera, máy soi, cân điện tử, seal định vị... với hệ thống công nghệ thông

tin Hải quan đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá và quản lý hải quan xuyên suốt từ khâu đầu đến khâu cuối.

Giải pháp về nguồn lực

Để phát triển nguồn nhân lực, cần tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kỹ năng làm việc, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và các công nghệ số trong môi trường số, chuyển đổi số cho các bộ, ngành; các lớp đào tạo bổ sung kiến thức quản lý, quản trị, triển khai các hỗ trợ vận hành các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0; kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đồng thời, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng yêu cầu thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo NSW.

Giải pháp về cơ chế phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan

Ngành Hải quan phối hợp với các bộ, ngành chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ về triển khai NSW, ASW và ngoài ASEAN đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu chuyển đổi số của ngành Hải quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát, đề xuất danh mục các chứng từ, văn bản thuộc các thủ tục hành chính trên NSW, ASW và ngoài ASEAN cần được số hóa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở các chứng từ, văn bản thuộc các thủ tục hành chính trên NSW, ASW và ngoài ASEAN được số hóa, ngành Hải quan phối hợp với các đơn vị và các Bộ, ngành rà soát, hài hòa hóa và thống nhất bộ chỉ tiêu thông tin triển khai trên NSW và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện việc kết nối giữa hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ hải quan, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai NSW, ASW và ngoài ASEAN với hệ thống công nghệ thông tin của các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan để đảm bảo thông tin người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp một lần và sử dụng nhiều lần.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2014) Luật Hải quan;
2. Quốc hội (2016) Luật Tiếp cận thông tin;
3. Quốc hội (2011) Luật Công nghệ thông tin;
4. Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Thông tin tác giả:

ThS. Vũ Văn Khánh, TS. Đoàn Thị Thanh Tâm

Trường Hải quan Việt Nam

Email: vuvankhanhhqth@gmail.com